

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 916/2022/HS-PT
Ngày 14 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 502/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hữu V.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN HỮU V (tên gọi khác: L), sinh ngày 13 tháng 11 năm 1983, tại tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường K, thành phố P, tỉnh N; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H và bà: Trương Thoại X (Đã chết); Vợ là: Phạm Thị Thảo T và 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, Tạm giam: 30/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Hữu V: Luật sư Phạm Thị Minh H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B (có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có 09 bị hại và 50 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, ông Nguyễn Văn H (cha ruột của bị cáo Nguyễn Hữu V) thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vàng bạc đá quý Xuân Hữu (gọi tắt là: Công ty Xuân Hữu) để kinh doanh, mua bán vàng bạc, đồ trang sức. Đến tháng 04/2018, ông H chuyển toàn bộ phần vốn góp và giao cho Nguyễn Hữu V điều hành mọi hoạt động kinh doanh, ông H chỉ đứng danh nghĩa là giám đốc, người đại diện pháp luật của công ty.

Tháng 07/2018, Nguyễn Hữu V thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ Thiên Hương Ninh Thuận (gọi tắt là: Công ty Thiên Hương) kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn, nhà hàng ăn uống, V là giám đốc, người đại diện pháp luật của công ty.

Để phục vụ cho hoạt động kinh doanh, V đã sử dụng các tài sản là bất động sản gồm nhà ở, đất, xe ô tô của gia đình, của người thân thế chấp, ký các hợp đồng tín dụng vay vốn với tổng số tiền 50,150 tỷ đồng của các Chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh gồm: Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Đông Mỹ Hải (24,8 tỷ đồng); Ngân hàng Liên Việt Postbank (21,35 tỷ đồng); Ngân hàng Sacombank (4 tỷ đồng). Đồng thời, V còn vay mượn tiền của nhiều cá nhân ở trong và ngoài tỉnh với số tiền khoảng 45 tỷ đồng, trả lãi suất từ 01-03%/tháng. Các khoản lợi nhuận thu được của 02 công ty Xuân Hữu và Công ty Thiên Hương không đủ để chi trả cho các hoạt động kinh doanh, trả các khoản gốc, lãi vay và tiêu xài cá nhân nên dẫn đến việc bị mất dần khả năng tài chính, trong đó:

- Hoạt động kinh doanh của công ty Xuân Hữu và công ty Thiên Hương thể hiện lợi nhuận trong các năm 2018, 2019 đều tăng trưởng âm (-) hoặc không đáng kể (năm 2020, chưa đến kỳ báo cáo). Do đó, không xác định được chính xác về khoản lợi nhuận mà Nguyễn Hữu V thu được từ việc điều hành hoạt động các công ty Xuân Hữu và Thiên Hương giai đoạn từ năm 2018-2020.

- Số tiền trả gốc, lãi vay tại thời điểm tháng 06/2020 khoảng 1.905.722.000 đồng cho các khoản vay tại các Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Đông Mỹ Hải (24,8 tỷ đồng); Ngân hàng Liên Việt Postbank (21,35 tỷ đồng); Ngân hàng Sacombank (4 tỷ đồng), cho các cá nhân khác khoảng 45 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2020, số tiền trong các tài khoản do V và công ty Xuân Hữu, công ty Thiên Hương đăng ký mở tại ngân hàng chi nhánh Ninh Thuận gồm: Ngân hàng Hàng hải Việt Nam (MSB), Viettinbank, Agribank, Đầu tư và phát triển (BIDV), Đông Á, Vietcombank, Sacombank có tổng số dư là: 27.170.316 đồng. Đến cuối tháng 06/2020, thì V không còn tài sản và khả năng tài chính để trả các khoản nợ và duy trì hoạt động của hai công ty.

Do áp lực trả nợ nên V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng hình thức lợi dụng vào các mối quan hệ quen biết, hợp tác làm ăn với nhau từ trước rồi mua vàng không trả tiền hoặc khi có người đến liên hệ hỏi mua bán vàng, gửi tiền, ngoại tệ thì V đưa ra nhiều thông tin gian dối, vay tiền để kinh doanh, nhằm tạo sự tin tưởng để các chủ sở hữu giao tài sản cho mình. Khi V lấy tiền, vàng, ngoại tệ thì mang đi trả nợ và tiêu xài cá nhân, dẫn đến không có khả năng trả nợ, rồi bỏ trốn.

Từ ngày 01/7/2020 đến ngày 18/9/2020, V đã dùng thủ đoạn gian dối nhiều lần chiếm đoạt tài sản của nhiều tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài tỉnh. Trong số tiền, vàng chiếm đoạt của các bị hại, V không xác định được trả nợ cho những ai

của những lần vay mượn, mua bán cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/7/2020, do có quen biết với nhau, Nguyễn Hữu V gọi điện thoại cho chị Vũ Hồng N1 hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh. Do tin lời V nên chị N1 đồng ý cho V vay số tiền 3.700.000.000đồng, lãi suất 01%/tháng, hai bên giao nhận tiền tại tiệm vàng Xuân Hữu. Số tiền này V sử dụng trả nợ, đến nay không hoàn trả cho chị N1.

Ngoài ra ngày 17/10/2019, chị N1 cho V và Phạm Thị Thảo T (vợ V) vay mượn số tiền 1.800.000.000đồng, không xác định thời hạn trả nợ, khoản vay này V đã trả tiền lãi đến tháng 7/2020 với số tiền là 162.000.000đồng, chưa trả tiền gốc.

Lần 2: Thông qua mối quan hệ quen biết, V gọi điện thoại liên hệ với ông Vũ Tiến D (cha chị Vũ Hồng N1) hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh, thời hạn vay là 01 tuần, ông D đồng ý và cho V vay ngày 23/7/2020: 1.450.000.000đồng; ngày 31/7/2020 là 2.000.000.000đồng, tổng cộng: 3.450.000.000đồng. Cả hai lần trên ông D giao tiền cho V tại quán Karaoke Đêm Gala. Số tiền này, V sử dụng để trả nợ và không trả cho ông D.

Lần 3: Ngày 10/7/2020, bà Lê Thị T1 mang theo 20.000 USD đến tiệm vàng Xuân Hữu gặp V để hỏi đổi tiền mua vàng nhưng do giá vàng cao nên bà T1 không mua và gửi lại số ngoại tệ này cho V. Ngày 21/7/2020, bà T1 đến gặp V để lấy lại tiền được quy đổi từ 20.000 USD là 473.000.000đồng, V nói đổi bà T1 về giá vàng đang tăng và bảo bà T1 gửi lại số tiền trên và sẽ được trả lãi suất cao là 12.500.000 đồng/tháng để bà T1 tin tưởng gửi tiền lại, bà T1 đồng ý. Do tin lời V ngày 26/7/2020, bà T1 đem thêm số tiền 300.000.000 đồng và 11/8/2020 là 200.000.000 đồng đến gửi cho V để hưởng lãi suất theo thỏa thuận và được V trả tiền lãi là 10.000.000đồng. Nhận được tiền của bà T1, V sử dụng vào việc trả nợ cho nhiều người. Khi thấy tiệm vàng Xuân Hữu đóng cửa không hoạt động vào ngày 22/8/2020, bà T1 nhiều lần liên hệ yêu cầu trả lại tiền nhưng V trốn tránh không trả.

Xác định số tiền V chiếm đoạt của bà Lê Thị T là: 973.000.000 đồng - 10.000.000đồng = 963.000.000đồng.

Lần 4: Ngày 24/7/2020, anh Nguyễn Văn P1 điện thoại liên hệ với V hỏi mua 30 lượng vàng SJC với mục đích khi vàng có giá cao hơn thì bán lại hưởng chênh lệch, V báo giá bán là 55.300.000đồng/01 lượng, anh P1 đồng ý mua nhưng thực chất V không có đủ vàng để bán. Sau đó, anh P1 chuyển đủ số tiền 1.659.000.000đồng cho V nhận và hai bên thỏa thuận đến ngày 27/7/2020 thì V có trách nhiệm giao số vàng trên cho anh P1. Khi nhận tiền của anh P1 thì V sử dụng trả nợ. Thấy không giao vàng đúng hẹn, anh P1 yêu cầu V trả lại tiền thì V đưa ra nhiều lý do để trốn tránh việc trả lại tiền.

- **Lần 5:** Do có quen biết với nhau từ trước nên khi thấy giá vàng ngoài thị trường tăng cao, bà Phạm Thị L2 đến tiệm vàng Xuân Hữu gặp V liên hệ trao đổi thì được V cho biết có nhận gửi vàng, nếu giá tăng cao thì V sẽ bán giúp hưởng lợi nhuận chênh lệch. Tin lời V, ngày 11/8/2020, bà L2 đem 15 lượng vàng SJC đến tiệm vàng giao cho V. Đến ngày 13/8/2020, V gọi điện cho bà L2 đến tiệm vàng và đưa cho bà L2 số tiền 22.500.000đồng, V nói đổi số tiền này là do vàng tăng giá được hưởng lợi để bà L2 tin tưởng. Nghe vậy, bà L2 về nhà lấy thêm 06 lượng

vàng SJC đem đến giao cho V. Sau khi nhận tổng cộng 21 lượng vàng SJC của bà L2, V đem bán cho nhiều khách hàng nhưng không rõ tên, địa chỉ rồi lấy tiền trả nợ cho nhiều người khác.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 3002/KLĐGTS-TTHS, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng tinh Ninh Thuận kết luận: Tổng trị giá của 21 lượng vàng SJC tại thời điểm các ngày 11, 13/8/2020 là 1,194 tỷ đồng (21 lượng x 56.857.000đồng/lượng).

Xác định số tiền V chiếm đoạt tiền của bà Phạm Thị L2 là 1.194.000.000đồng - 22.500.000đồng = 1.171.500.000đồng.

Lần 6: Ngày 18/8/2020, V đến nhà bà Nguyễn Thị V1 đặt vấn đề mua lại 17 lượng V1 SJC với giá 971.550.000 đồng, bà V1 đồng ý bán, đồng thời yêu cầu V chuyển tiền vào số tài khoản của bà V1 trong chiều cùng ngày. Tuy nhiên, đến hẹn không thấy V chuyển trả tiền nên bà V1 đến tiệm vàng Xuân Hữu gặp V yêu cầu trả tiền nhưng V đưa ra nhiều lý do để trì hoãn. Vào các ngày 19 - 20/8/2020, bà V1 tiếp tục xuống tiệm vàng tìm gặp V để đòi tiền nhưng V không trả mà đưa 02 lần với số tiền 5.500.000đồng cho bà V1 để bù vào trả khoản tiền lãi do bà V1 vay tiền ngân hàng mua vàng bán lại và tiền lãi chậm trả tiền mua vàng. Những ngày sau, bà V1 điện thoại, nhắn tin đòi tiền nhưng V né tránh không trả.

Xác định số tiền V chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị V1 là: 971.550.000đồng - 5.500.000đồng = 966.050.000đồng.

Lần 7: Ngày 18/9/2020, do có quen biết với nhau, V liên hệ với chị Phạm Thị T2 hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh, lãi suất 03%/tháng, chị T2 đồng ý cho V vay tiền số tiền 1.700.000.000đồng rồi hai bên giao nhận tiền tại tiệm vàng Xuân Hữu. Số tiền này V chiếm đoạt sử dụng trả nợ cho nhiều người và đến nay không trả cho chị T2.

Ngoài ra, chị T2 còn cho V vay số tiền 10 tỷ đồng ngày 11/5/2019 và 1,4 tỷ đồng ngày 11/5/2020, V đã trả lãi đầy đủ cho hai khoản vay này cho đến tháng 8/2020.

Lần 8: Do có quen biết với nhau, V liên hệ với anh Đặng Văn Q hỏi vay tiền để làm ăn kinh doanh, lãi suất là 12%/tháng, anh Q đồng ý cho V ; vay tiền 02 lần, ngày 15/8/2020: 2.100.000.000đồng và ngày 21/8/2020 là: 800.000.000 đồng, tổng cộng: 2.900.000.000đồng. Cả hai lần trên Nguyễn X (nhân viên công ty Xuân Hữu) là người nhận tiền của anh Q tại nhà anh Q ở khu phố 3, phường Mỹ Bình về đưa lại cho V. Số tiền trên, V sử dụng trả nợ và đến nay không trả cho anh Q.

Ngoài ra, anh Q còn cho V vay tiền ngày 23/6/2020 là 2 tỷ đồng; ngày 25/6/2020: 5 tỷ đồng; ngày 08/7/2020: 2 tỷ đồng. Quá trình vay mượn tiền, V đã trả gốc, lãi đầy đủ cho các khoản vay vào các ngày 23/6/2020 và ngày 08/7/2020, riêng khoản vay ngày 25/6/2020 V trả tiền gốc 1,9 tỷ đồng còn nợ 3,1 tỷ đồng.

Theo anh Q khai báo ngày 06/8/2020 cho V vay số tiền 14 tỷ đồng, tuy nhiên kết quả điều tra không đủ cơ sở xác định có khoản vay này do không có giấy vay mượn tiền giữa hai bên, lời khai của các bên mâu thuẫn.

Lần 9: Công ty Xuân Hữu đã dừng hoạt động vào ngày 22/8/2020 nhưng do có mối quan hệ làm ăn mua, bán vàng với nhau nên ngày 24/8/2020, V điện thoại

cho anh Đỗ Viết Đ1 là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên vàng Đức Long có trụ sở tại: số 412 đường Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 64 lượng vàng SJC, anh Đại đồng ý bán cho V 64 lượng vàng SJC, thành tiền là 3.577.400.000đồng. Theo thỏa thuận, việc thanh toán tiền để mua vàng sẽ phải thực hiện trong ngày nhưng sau khi nhận được vàng thì V không trả tiền, tắt điện thoại không liên lạc được nên ngay trong đêm, anh Đại đi ra tiệm vàng Xuân Hữu tại Phan Rang - Tháp Chàm tìm V để đòi tiền nhưng không gặp. Ngày 25/8/2020, Nguyễn Xuân L (*chị gái V*), đứng ra thương lượng và thay cho V trả số tiền 500.000.000đồng, số còn lại cam kết đến ngày 29/8/2020 sẽ trả đủ. Sau đó, anh Đại liên hệ thì V tránh mặt và không trả tiền.

Kết quả điều tra xác định: Sau khi được anh Đại đồng ý bán 64 lượng vàng SJC thì V bảo anh Dương Hữu N (*là người giao, nhận hàng thuê cho V*) đến nhận vàng rồi đem giao cho tiệm vàng Kim Vy ở Quận 6, TP Hồ Chí Minh để cản trừ khoản nợ do V đã ứng trước đó.

Xác định số tiền mà V chiếm đoạt của anh Đỗ Viết Đ1 là 3.577.400.000đồng - 500.000.000đồng = 3.077.400.000đồng.

Như vậy, Nguyễn Hữu V chiếm đoạt tiền của các bị hại tổng cộng là: 19.586.950.000đồng; trong đó của: Vũ Hồng N1: 3.700.000.000đồng, Vũ Tiến D: 3.450.000.000đồng, Lê Thị T: 963.000.000đồng, Nguyễn Văn P1: 1.659.000.000đồng, Phạm Thị L2: 1.171.500.000đồng, Nguyễn Thị V1 966.050.000đồng, Phạm Thị T2: 1.700.000.000đồng, Đặng Văn Q: 2.900.000.000đồng và Đỗ Viết Đ1: 3.077.400.000đồng.

Trong quá trình V sử dụng tiền chiếm đoạt thì còn có những người đứng tên đăng ký mở số tài khoản tại ngân hàng Sacombank chi nhánh Ninh Thuận để cho V giao dịch của: Nguyễn X, Trần Viết K, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Văn H, Phạm Thị Thảo T. Đồng thời X, K, L, H, T và Lê Văn T là những người tham gia nhận tiền, chuyển khoản giữa các tài khoản tại các ngân hàng đối với số tiền chiếm đoạt nhưng X, K, L, H, T, Trang không biết tiền do V phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Hiện trong số các tài khoản V sử dụng, còn số tài khoản 4900205013533 tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận có số dư là: 1.621.302đồng.

Cơ quan điều tra đã phong tỏa để đảm bảo thi hành án.

Ngoài các lần nêu trên, V còn liên hệ với Công ty Vàng bạc đá quý 610 do ông Nguyễn Chí D là người đại diện pháp luật của công ty để đặt mua vàng nguyên liệu, thuê gia công thành vàng trang sức. Sau đó, V đã chiếm đoạt 22,1951 lượng vàng SJC có trị giá là 1.121.074.500 đồng. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Chí D xin rút đơn tố cáo, không hợp tác làm việc với Cơ quan điều tra, không cung cấp các tài liệu có liên quan nên không xác định được hành vi của V.

- Ngoài ra, quá trình điều tra, có nhiều người tố cáo V có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc nhận, vay mượn tiền có thỏa thuận trả lãi suất và mua bán tài sản. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định, tại thời điểm trước ngày 01/7/2020, khi V nhận, vay tiền và mua bán tài sản thì V vẫn đang điều hành hoạt động kinh doanh các công ty có thu nhập, thực hiện việc trả gốc, lãi đúng thỏa

thuận cam kết, giữa các bên không phát sinh tranh chấp. Cụ thể những người cho V vay mượn tiền như sau:

1. Ông Nguyễn Ngọc T cho V vay số tiền 545.000.000đồng vào ngày 03/02/2020.

2. Bà Lê Thị H cho V vay tiền 05 lần với tổng số tiền 2.600.000.000đồng vào các ngày 06/01/2020, 03/02/2020, 23/02/2020, 09/3/2020, 22/5/2020.

3. Ông Trần Kim P và bà Trần Thu N thông qua việc vợ chồng ông P ký hợp đồng chuyển nhượng 01 căn nhà và đất có vị trí thuộc thửa đất số 121 (TM6-19) thuộc phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm còn nợ số tiền: 2.000.000.000đồng.

4. Bà Lê Thị Thanh T cho V vay 03 lần, tổng số tiền: 2.020.000.000 đồng vào các ngày 05/11/2018, 13/12/2018, 24/9/2019.

5. Bà Huyền Tôn N Châu P cho V vay 02 lần là 80.000 USD, tương ứng số tiền là 1.872.000.000 đồng vào các ngày 03/5/2017, 08/5/2017.

6. Bà Hàng Thị L cho V vay tiền 03 lần với tổng số tiền là 6.000.000.000 đồng vào các ngày 15/7/2018, 15/12/2018 và 15/02/2019.

7. Bà Chế Thị Nhã T cho V vay 02 lần, tổng số tiền là 1.300.000.000đồng vào các ngày 27/8/2019 và 23/3/2020.

8. Ông Kator L cho V vay số tiền là 3.000.000.000đồng vào ngày 17/01/2020.

9. Ông Nguyễn Hoàng A cho V vay 02 lần, tổng số tiền là 4.000.000.000đồng vào các ngày 22/3/2019 và 27/02/2020.

10. Ông Nguyễn Thanh C cho V vay số tiền là 5.000.000.000đồng vào ngày 05/3/2020.

11. Bà Phan Thị Tâm X cho V vay số tiền là 450.000.000đồng vào ngày 20/6/2020.

Kết quả điều tra còn cho thấy: Quá trình kinh doanh tại tiệm vàng Xuân Hữu thì V có hành vi chuyển tiền cho các nhân viên của tiệm vàng Kim Vy ở Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, đây là các giao dịch chuyển tiền cho việc mua bán vàng giữa V và tiệm vàng Kim Vy không được kê khai. Hành vi này có dấu hiệu của tội “Trốn thuế” theo quy định tại Điều 200 Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Trốn thuế” đối với Nguyễn Hữu V và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 điện thoại Iphone, số imei 357206098603718, số sim 0989182818 của bị cáo Nguyễn Hữu V sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại yêu cầu Nguyễn Hữu V phải bồi thường thiệt hại tiền chiếm đoạt gồm: Vũ Hồng N1: 3.700.000.000đồng, Vũ Tiến D: 3.450.000.000đồng, Lê Thị T: 963.000.000đồng, Nguyễn Văn P1: 1.659.000.000đồng, Phạm Thị L2: 1.171.500.000đồng, Nguyễn Thị V1:

966.050.000đồng, Phạm Thị T2: 1.700.000.000đồng, Đặng Văn Q: 2.900.000.000đồng; Đỗ Viết Đ1: 3.077.400.000đồng. Bị cáo V đồng ý bồi thường cho các bị hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (BLHS);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu V (tên gọi khác: Lượm) 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giam: 30/10/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/6/2022, bị cáo Nguyễn Hữu V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

Do làm ăn thua lỗ nên bị cáo V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn vay mượn tiền, vàng và hứa trả lãi suất cao; đặt mua vàng của nhiều người, nói dối là để kinh doanh rồi chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân, trả nợ đến hạn, không có khả năng hoàn trả, rồi bỏ trốn, với số tiền chiếm đoạt là: 19.586.950.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu:

Về tội danh, người bào chữa không có ý kiến tranh luận. Tuy nhiên Luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì thế đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, qua thẩm vấn công khai, bị cáo Nguyễn Hữu V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Hữu V là người kế thừa, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vàng bạc đá quý Xuân Hữu (tên thường gọi là Tiệm vàng Xuân Hữu) từ cha, mẹ ruột và là đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và dịch vụ Thiên Hương Ninh Thuận (gọi tắt là Công ty Thiên Hương). Tuy nhiên, quá trình kinh doanh, mua bán bị thua lỗ, các khoản lợi nhuận thu được từ Tiệm vàng Xuân Hữu và Công ty Thiên Hương không đủ để chi trả cho các hoạt động kinh doanh, trả các khoản nợ gốc, lãi vay và tiêu xài cho cá nhân nên dẫn đến việc bị mất dần khả năng tài chính. Từ đầu tháng 7 năm 2020, Nguyễn Hữu V đã mất khả năng về tài chính để thanh toán các khoản nợ. Lợi dụng các mối quan hệ trong thời gian dài kinh doanh, V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn vay mượn tiền, vàng và hứa trả lãi suất cao; đặt mua vàng của nhiều người, nói dối là để kinh doanh rồi chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân, trả nợ đến hạn, không có khả năng hoàn trả, rồi bỏ trốn, với số tiền chiếm đoạt là: 19.586.950.000 đồng. Do đó Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử bị cáo Nguyễn Hữu V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu V là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt mức án 17 năm tù là không nặng. Bị cáo kháng cáo, nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, do đó kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Không chấp nhận quan điểm bào chữa của vị Luật sư.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu V. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu V (tên gọi khác: Lượm) 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[2] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu V phải chịu 200.000 đồng.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Thuận (2);
(Để t/đ cho bị cáo)
- Lưu (6). HS (2) 16b (Án 36)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long